TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST- HNGĐ	*Bảo Yên, ngày 27 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN- TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Khánh H - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai

- Anh Trương Công T - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu tập thể Công an thành phố L (Tổ A, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Khánh H và anh Trương Công T kết hôn với nhau ngày 26/8/2014 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không hợp nhau bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế, vợ chồng không có tiếng nói chung, mỗi người sống một nơi nên thường xảy ra cãi chửi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng dần xa cách. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được. Đến nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một người con chung là cháu Trương Quỳnh A sinh ngày 03/01/2016. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị Phạm Thị Khánh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quỳnh A đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trương Công T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Quỳnh A là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Hiện nay anh Trương Công T là cán bộ công tác tại Công an thành phố L, mức lương là 10.000.000 đồng/tháng, chị Phạm Thị Khánh H là cán bộ Hội nông dân huyện Bảo Yên mức lương là 6.500.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị H và anh Ththỏa thuận chị H là người chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị Khánh H và anh Trương Công T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Khánh H và anh Trương Công T.

1.2. Về con chung: Giao cháu Trương Quỳnh A sinh ngày 03/01/2016 cho chị Phạm Thị Khánh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trương Công T phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Quỳnh A là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi. Anh Trương Công T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Khánh H phải chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003352 ngày 13/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai,
- VKSND huyện Bảo Yên;
- Các đương sự;
- T.H.A DS huyện;
- UBND thị trấn P
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Hà Thị Anh